

CHUYỂN ĐỔI TRONG KINH TẾ NÔNG NGHIỆP của người dân tộc thiểu số tái định cư ở Thanh Chương

■ Trần Thị Lan, Bùi Minh Hào

Những người dân tộc thiểu số xuất hiện ở Thanh Chương là nhóm dân cư tái định cư từ khu vực lòng hồ thủy điện Bản Vẽ ở huyện Tương Dương được di dời xuống. Họ là những cư dân sinh sống chủ yếu dựa vào nông nghiệp. Trước đây họ canh tác nương rẫy là chính, chuyển xuống nơi cư trú mới, cơ cấu nông nghiệp thay đổi khiến cho họ gặp nhiều khó khăn trong việc phát triển kinh tế cũng như duy trì các sinh kế của mình.

Quá trình tái định cư của người dân tộc thiểu số ở Thanh Chương

Người dân tộc thiểu số xuất hiện ở Thanh Chương từ năm 2006 khi Nhà nước thực hiện công tác tái định cư cho đồng bào từ vùng lòng hồ thủy điện Bản Vẽ thuộc huyện Tương Dương. Những người dân tộc thiểu số di cư xuống Thanh Chương chủ yếu là cư dân các xã Kim Đa, Kim Tiến, Hữu Khuông, Hữu Dương

và Nhuân Mai của huyện Tương Dương. Tháng 02 năm 2006, huyện Thanh Chương tổ chức đón nhận đoàn tái định cư đầu tiên gồm 54 hộ, 270 nhân khẩu người Thái ở bản Kim Liên, xã Kim Tiến (Tương Dương) về làm lễ nhập trạch ở khu tái định cư số 9b thuộc xã Thanh Hương (sau này bản tự đổi tên là bản Hương Liên). Sau đó, các nhóm



Bản làng vùng tái định cư Thanh Chương

tái định cư khác cũng bắt đầu chuyển xuống vùng quê mới. Giai đoạn 2006-2008 là quãng thời gian chủ yếu của các dòng tái định cư. Nhóm di cư xuống muộn nhất là nhóm Thái di cư xuống thành lập bản Kim Hồng, xã Ngọc Lâm từ năm 2013. Bên cạnh đó thì có các nhóm nhỏ di cư tự phát theo hai chiều cả từ Tương Dương xuống Thanh Chương và ngược lại. Đây là quá trình hình thành các nhóm dân tộc thiểu số ở huyện Thanh Chương.

Địa bàn sinh sống của người dân tộc thiểu số ở huyện Thanh Chương tập trung vào hai xã Ngọc Lâm và Thanh Sơn. Ban đầu, các nhóm tái định cư xuống đây được nhập vào 4 xã để quản lý và hỗ trợ là xã Hạnh Lâm, Thanh Mỹ, Thanh Hương, Thanh Thịnh. Đến năm 2009, gần như toàn bộ các bản tái định cư được tách ra và thành lập xã Ngọc Lâm và Thanh Sơn. Đây cũng là hai địa phương cư trú của người dân tộc thiểu số trong huyện.

Tại xã Ngọc Lâm có 1.459 hộ gia đình với 6.240 nhân khẩu, hầu hết là người dân tộc Thái, có một số hộ người Kinh, Ô Đu, Khơ Mú... Ban đầu xã Ngọc Lâm có 14 bản là bản Mả, bản Tả Xiên, bản Kim Hồng, bản Kim Liên, bản Xốp Pe, bản Chà Luân, bản Lạp, bản Noòng, bản Nhãn Nhinh, bản Nhãn Mai, bản Xiềng Lằm, bản Hiễn, bản Muộng, bản Nhãn Pá. Mới đây sáp nhập lại thành 6 bản gồm bản Tân Tiến (Tả Xiên và Kim Hồng nhập lại), bản Mả (giữ nguyên), bản Tân Lâm (Kim Liên và Xốp Pe nhập lại), bản Tân Ngọc (bản Lạp, bản Noòng, Nhãn Nhinh, Nhãn Mai nhập lại), bản Tân Sáng (bản Hiễn và Xiềng Lằm nhập lại), bản Tân Hợp (bản Muộng, Nhãn Pá và Chà Luân nhập lại).

Ở xã Thanh Sơn với 1.326 hộ và 5.809 nhân khẩu, chủ yếu thuộc hai cộng đồng dân tộc anh em cùng sinh sống là Thái và Khơ Mú. Trong đó, dân tộc Thái có: 967 hộ với 4.108 khẩu (chiếm 70,8%), dân tộc Khơ Mú có: 328 hộ, 1.580 khẩu (chiếm 27,20%), ngoài ra còn có người Kinh, Ô Đu, Mông, Khơ Me, Vân Kiều... với 30 hộ và 121 khẩu (chiếm 2,0 %). Trước đây, xã Thanh Sơn có 16 bản gồm: Xốp Lặm, Chà Coong 1, Chà Coong 2, Thanh Bình, Kim Hòa, Tân Lập, Thái Lâm, Hạnh Tiến,

Cảnh Sọt, Nhạn Cán, Kim Thành, Kim Lâm, Kim Chương, Cao Sơn, Hòa Sơn, Thanh Tiến. Nay sáp nhập lại thành 7 bản lớn hơn gồm: bản Chà Coong (bản Chà Coong 1, Chà Coong 2 và Thanh Bình sáp nhập lại), bản Thanh Lam (Xốp Lặm cũ đổi tên), bản Thanh Lâm (Kim Hà, Tân Lập và Thái Lâm sáp nhập lại), bản Thanh Tiến (bản Hạnh Tiến đổi tên), bản Bình Yên (Cảnh Sọt và Nhạn Cán sáp nhập lại), bản Thanh Dương (Kim Thành, Kim Lâm và Kim Chương sáp nhập lại), bản Thanh Yên (Hòa Sơn, Cao Sơn và Thanh Tiến sáp nhập lại).

Tóm lại, người dân tộc thiểu số xuất hiện ở Thanh Chương là kết quả của quá trình di chuyển dân cư có mục đích rõ ràng của Nhà nước trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Đây không phải là địa bàn do người dân tự lựa chọn khi di cư mà là điểm tái định cư được Nhà nước chuẩn bị khi xây dựng nhà máy thủy điện Bản Vẽ. Sự di cư được tổ chức bài bản, có kế hoạch và người dân cũng được hỗ trợ hầu hết mọi mặt để ổn định cuộc sống trong thời gian sớm nhất. Ban đầu họ xuống sinh sống, tùy theo vị trí mà được bố trí về các địa phương khác nhau để quản lý và hỗ trợ. Sau khi ổn định thì thành lập 2 xã mới là Ngọc Lâm và Thanh Sơn gồm các bản tái định cư. Trải qua gần hai thập kỷ sinh sống ở quê mới, những người dân tộc thiểu số đã bước đầu hòa nhập và góp phần vào xây dựng, phát triển quê hương Thanh Chương.

Hoạt động nông nghiệp của người dân tộc thiểu số trước khi tái định cư

Người Thái và người Khơ Mú khi sinh sống ở vùng lòng hồ thủy điện Bản Vẽ ở

huyện Tương Dương chủ yếu sinh sống bằng nông nghiệp, bao gồm nương rẫy, một ít lúa nước và chăn nuôi, cùng với đó là đánh bắt cá ở suối, hồ. Một lĩnh vực quan trọng trong sinh kế truyền thống của họ là khai thác lâm thổ sản trong rừng.

Trong sản xuất nông nghiệp của người Thái và người Khơ Mú thì canh tác nương rẫy là hoạt động quan trọng. Đây là những cộng đồng dân cư có truyền thống lâu đời về nông nghiệp nương rẫy và có hệ thống tri thức dân gian về canh tác nương rẫy vô cùng phong phú. Họ sống bằng du canh du cư, cho đến khi có chính sách định canh định cư của Nhà nước thì đồng bào dần ổn định cuộc sống. Họ canh tác nương rẫy bằng hệ thống công cụ như dao, rìu, gậy chọc lỗ, vách, hẹp, gùi... Phương thức chính của họ là chọc lỗ và tra hạt rồi chờ cây nẩy mầm thì làm cỏ và chăm sóc cây trồng một cách tự nhiên. Trên nương rẫy, người Thái và Khơ Mú trồng lúa (chủ yếu là nếp), ngô, sắn, đậu... Trước đây, người Khơ Mú còn trồng thuốc phiện nhưng mấy chục năm nay theo chính sách của Nhà nước nên loại cây nguy hại này đã được loại bỏ.

Theo kinh nghiệm của người Thái và Khơ Mú thì rừng già, rừng rậm thường là đất tốt, thích hợp cho việc khai phá để canh tác nương rẫy. Trừ rừng thiêng, rừng

đầu nguồn thì họ không dám khai phá, ngược lại còn bảo vệ, vì họ coi đó là rừng của ma, được ma bảo vệ, con người mà vào khai phá sẽ bị ma rừng trừng phạt. Khi tìm được một khoảng rừng thì họ sẽ kiểm tra chất đất bằng cách chọt một ống nứa nhọn sắc đóng xuống đất. Sâu tầm 20-30cm thì rút lên và chọt đôi ống nứa để xem đất phía trong. Nếu đất màu đen hoặc xám, tối thì đó là đất tốt, phù hợp để làm nương rẫy.

Để chuẩn bị cho việc gieo trồng các loại cây thì người ta phải tiến hành phát rẫy trước. Quy trình chặt cây là chặt các cây bé trước, cây vừa sau. Những cây to họ chặt cuối cùng, trường hợp cây to quá thì họ để vậy, một mặt vì chặt sẽ mất nhiều thời gian và công sức, mặt khác họ nghĩ những cây to sống hàng chục năm thì sẽ có ma ở đó bảo vệ nên không chặt sẽ tốt hơn. Chặt xong thì họ kéo các cây lại thành các khóm nhỏ để phơi khô rồi đến mùa thì tiến hành đốt rẫy. Khi đốt rẫy xong thì người ta dùng tro để làm phân bón cho



Hoạt động sản xuất của người dân tộc thiểu số tái định cư ở Thanh Chương

nương rẫy. Sau đó người ta tiến hành gieo hạt. Người Khơ Mú trồng lúa nương, ngô, sắn, lạc, đậu, bí... Ngô, sắn và lúa là những loại cây quan trọng trong canh tác nương rẫy của người Thái và Khơ Mú. Họ gieo trồng bằng gậy chọc lỗ. Người đàn ông cầm gậy chọc lỗ đi trước để chọc lỗ, đàn bà mang theo giỏ hạt giống theo sau để tra hạt. Sau đó tiến hành chăm bón và thu hoạch tùy theo các loại cây trồng khác nhau.

Quá trình canh tác nương rẫy của người Thái và người Khơ Mú qua nhiều thế hệ đã tạo nên một nông lịch khá đặc trưng của họ trong vùng. Tháng 1: Nghỉ ngơi ăn tết và đi thăm hỏi họ hàng, người thân và bạn bè; Chuẩn bị, sửa chữa các công cụ sản xuất để bắt đầu một năm mới. Tháng 2: Đi tìm đất rừng, chặt cây, đốt và phát làm rẫy ngô và sắn. Đây là công việc của người đàn ông. Tháng 3: Gieo hạt ngô và trồng sắn, bắt đầu đi tìm và chọn đất để làm rẫy lúa. Tháng 4: Tập trung chặt cây, đốt rẫy; Cùng với phát rẫy lúa là trồng bầu bí. Tháng 5: Làm cỏ rẫy ngô và rẫy sắn, bắt đầu gieo trồng lúa rẫy, trồng bí. Tháng 6: Kết thúc gieo lúa rẫy, trồng các loại cây lấy củ và trồng lạc. Tháng 7 và tháng 8: Thu hoạch ngô và làm cỏ lúa, chăm bón cho lúa rẫy, bảo vệ lúa ở các rẫy lúa sớm để chuẩn bị thu hoạch. Tháng 9: Làm cỏ lúa ở nương muộn, thu hoạch lúa ở nương sớm và thu hoạch ngô. Tháng 10 và tháng 11: Thu hoạch xong lúa và ngô và một số cây trồng khác. Tháng 12: Ủ hóa đất, vận chuyển và cất giữ nông phẩm, chuẩn bị ăn tết, tiến hành các lễ hội và cưới hỏi, làm nhà mới, sửa nhà.

Về chăn nuôi, người Thái và Khơ Mú chủ yếu chăn nuôi trâu, bò, lợn, gà, ngan, vịt, chó. Họ chăn nuôi bằng các phế phẩm nông nghiệp cũng như các loại thức ăn hái lượm trên nương rẫy hay từ rừng. Săn bắt thú rừng và đánh cá có

vai trò quan trọng trong cuộc sống của người Thái và Khơ Mú.

Nhìn chung, hoạt động nông nghiệp của người Thái và Khơ Mú trước khi tái định cư chủ yếu dựa vào rừng để sinh sống. Họ phát triển canh tác nương rẫy và khai thác lâm thổ sản cũng như chăn nuôi để nuôi sống gia đình. Sau khi tái định cư xuống Thanh Chương, vì nhiều nguyên nhân khác nhau mà sản xuất nông nghiệp của họ cũng thay đổi.

Hoạt động kinh tế nông nghiệp của người dân tộc thiểu số tái định cư ở Thanh Chương

Những người dân tộc thiểu số tái định cư về Thanh Chương chủ yếu sinh sống bằng nông nghiệp, quan trọng nhất là trồng trọt và chăn nuôi.

Trong trồng trọt, người dân tộc thiểu số ở Thanh Chương tập trung vào trồng lúa nước và trồng cây chè, cây keo cùng một vài loại cây trồng khác. Lúc ở Tương Dương, họ đã có trình độ canh tác ruộng nước khá cao như người Thái hay làm nương rẫy là chủ yếu như người Khơ Mú. Khi chuyển xuống Thanh Chương thì Nhà nước cũng đã cấp cho người dân một diện tích ruộng nước đáng kể để canh tác.

Ở xã Ngọc Lâm có 95ha ruộng nước được chia cho các hộ gia đình trong xã. Tuy nhiên, có khá nhiều hộ không có ruộng nước do đến sau nên không được nhận. Bên cạnh đó, nhiều diện tích ruộng nước bị hoang hóa do những lý do khác nhau nên không phải khi nào cũng canh tác hết được diện tích ruộng nước đã được phân chia. Tổng diện tích cây lúa 2 vụ 171,5ha: vụ xuân 91,5ha, vụ hè thu 80ha, năng suất lúa bình quân đạt 52,5 tạ/ha, tổng sản lượng đạt 915 tấn. Ngoài trồng lúa ở ruộng nước thì người dân còn trồng nhiều loại cây khác trên đồng, nương. Tính đến hết năm 2023, diện tích cây ngô 2 vụ là 17ha, trong đó vụ xuân 10ha, vụ hè thu 7ha, năng suất bình quân đạt 36 tạ/ha, sản lượng đạt 62,4 tấn. Diện tích cây sắn là 80ha, năng suất ước đạt 300 tạ/ha, sản lượng thu được ước đạt 2.400

tấn. Diện tích cây nguyên liệu giấy là 1.194ha, năng suất 80 tấn/ha, sản lượng 23.440 tấn.

Ở xã Thanh Sơn, nông nghiệp cũng khá phát triển. Tính chung cả xã, tổng sản lượng cây lương thực có hạt đạt 1.135 tấn. Trong đó: Tổng diện tích cây lúa gieo trồng là 196ha tính cả 2 vụ, năng suất đạt 49 tạ/ha, sản lượng thu được 976 tấn; Tổng diện tích cây ngô gieo trồng 39ha, năng suất đạt 40,7 tạ/ha, sản lượng thu được 159 tấn; Tổng diện tích cây lạc là 3,1ha, năng suất đạt 25 tạ/ha, sản lượng đạt 7.75 tấn; Tổng diện tích cây sắn là 287ha, năng suất đạt 230 tạ/ha, sản lượng 6.601 tấn. Các loại rau quả là 30,2ha, năng suất đạt 50,9 tạ/ha, sản lượng 153 tấn. Người Thái và Khơ Mú là nhóm chủ yếu ở Ngọc Lâm và Thanh Sơn nên các hoạt động kinh tế của họ ảnh hưởng quan trọng đến tình hình kinh tế của địa phương. Nói cách khác thì người Thái và Khơ Mú đóng góp chủ yếu trong hoạt động kinh tế ở xã.

Trong sinh kế của người dân tộc thiểu số ở Thanh Chương thì chè có một vai trò quan trọng. Ở xã Ngọc Lâm, tổng diện tích cây chè là 298,99ha, trong đó, chè kinh doanh 236,69ha, năng suất bình quân 40 tạ/ha, sản lượng trong năm là 4.733,8 tấn; chè trong giai đoạn kiến thiết cơ bản 62,3ha; chè trồng mới trong năm ước đạt 3ha. Ở xã Thanh Sơn, trồng chè cũng được người dân quan tâm. Dù diện tích ít hơn bên Ngọc Lâm nhưng tổng sản lượng chè búp tươi đạt 1.400 tấn. Trồng chè đạt hiệu quả

kinh tế khá cao, trung bình khoảng 100 triệu đồng/ha, nếu năm được giá có thể đạt trên 130 triệu đồng/ha, là nguồn thu nhập quan trọng đối với đời sống của người Thái nơi đây. Người dân trồng theo hộ gia đình và khi thu hoạch thì họ đổi công hoặc thuê người trong làng giúp. Sau khi thu hoạch thì họ bán lại cho các điểm thu mua của các thương lái để chuyển đến các nhà máy chế biến.

Cùng với trồng chè thì trồng cây keo cũng có vai trò quan trọng đối với đời sống của người dân tộc thiểu số ở Thanh Chương. Người dân trồng keo trên các nương và đất rừng được giao cho sản xuất. Trước đây họ phải mua cây giống từ các nơi khác về để trồng, nhưng hiện nay trong vùng đã có vườn ươm và cung cấp cây giống cho người dân. Mỗi đợt trồng keo thì phải 5-6 năm mới thu hoạch được. Khi thu hoạch thì người dân chủ yếu thuê người trong làng đi làm. Họ thương thảo với người mua rồi tập kết ven đường để xe của công ty đến chuyển đi. Cũng có trường hợp người dân thuê xe chở đến xưởng cân để bán



Keo - loại cây quan trọng trong nông nghiệp của người dân tộc thiểu số tái định cư ở Thanh Chương

cho công ty hoặc thương lái luôn. Không phải gia đình nào cũng có vườn keo, nhưng việc trồng keo cũng tạo ra nhiều công việc hơn, nhất là với nhiều người đi làm thuê tại địa phương thì việc đi bóc vỏ hay chặt keo và vận chuyển cây keo ra đường là công việc phổ biến ở đây. Mỗi ngày đi làm thuê như vậy, tùy theo điều kiện cũng có thể tạo ra thu nhập từ 200-300 ngàn đồng.

Bên cạnh trồng trọt thì chăn nuôi cũng là sinh kế quan trọng, không chỉ cung cấp nguồn thực phẩm tại chỗ mà còn tạo ra nguồn thu đáng kể. Người Thái ở Thanh Chương chăn nuôi trâu bò, lợn, gia cầm... Ở xã Ngọc Lâm, tổng đàn trâu, bò là 1.510 con; tổng đàn lợn là 7.862 con; tổng đàn gia cầm, thủy cầm là 97.200 con. Cùng với đó là việc nuôi cá ao cũng phát triển. Cả xã có 207 ao nuôi thả cá, tổng diện tích là 10,3ha. Ở xã Thanh Sơn, chăn nuôi cũng là hoạt động quan trọng: tổng đàn trâu có 689 con; tổng đàn bò có 711 con; tổng đàn lợn có 1.712 con; tổng đàn gia cầm có 17.480 con... Tại 2 xã này, chăn nuôi của người Thái là phát triển nhất. Cùng với chăn nuôi thì người dân còn tận dụng việc đánh bắt thủy sản ở suối, sông, ao hồ để cải thiện bữa ăn trong gia đình.

Bên cạnh nông nghiệp thì các hoạt động thủ công nghiệp và thương mại dịch vụ của người Thái ở Thanh Chương vẫn còn hạn chế. Thủ công nghiệp truyền thống hiện tại không phát triển lắm, nhiều nghề thủ công nghiệp truyền thống bị mai một vì không tiếp cận được thị trường. Như nghề dệt may truyền thống, hiện tại các bản vẫn còn nhiều người biết nhưng chỉ phục vụ nhu cầu của một bộ phận nhỏ chủ yếu là trang phục cho người lớn tuổi vào các dịp lễ tết. Người trẻ ít quan tâm đến các ngành thủ công nghiệp truyền thống nên nhiều nghề bị mai một cũng là xu hướng chung. Về thương mại, dịch vụ: ở xã Ngọc Lâm có 02 xe vận tải kinh doanh; 50 ốt quán dịch vụ hàng hóa, ăn uống và định vụ khác; có hơn 20 gian hàng chợ phiên vào thứ 3 và thứ 7 hàng tuần; 02 xưởng cưa chế biến gỗ; 01 xưởng chế biến chè mini; 01 lò ấp trứng; 01 lò sấy nông sản, chủ yếu là của

người Thái, có một vài người Thái hợp tác với người Kinh để mở ra. Ở xã Thanh Sơn, các hoạt động thương mại dịch vụ cũng khá phát triển. Trong xã có 6 trạm cân để thu mua keo, hàng chục quán hàng tạp hóa để phục vụ nhu cầu của người dân...

Nhìn chung, kinh tế của người dân tộc thiểu số ở Thanh Chương chủ yếu dựa vào nông nghiệp là chính. Các hoạt động thương mại và dịch vụ còn hạn chế. Vậy nên đời sống kinh tế của người dân vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Việc làm tại chỗ còn chưa đáp ứng được nên hầu hết thanh niên đều đi xa quê để kiếm việc làm. Trong hai xã có hơn trăm người Thái đi xuất khẩu lao động ở các nước như Nhật Bản, Đài Loan, Hàn Quốc, Malaysia... Việc phát triển các sinh kế tại chỗ để thu hút lao động địa phương và giải quyết việc làm cho con em trong xã đang là bài toán khó đối với chính quyền nơi đây. Bên cạnh đó, sự thay đổi trong hoạt động kinh tế nông nghiệp cũng ảnh hưởng mạnh mẽ đến sự biến đổi các yếu tố văn hóa liên quan. Hệ thống tri thức dân gian về canh tác bị mất mát, thay đổi khi sinh hoạt kinh tế cũng thay đổi. Trước đây, người Thái và Kơ Mú làm ruộng bậc thang và khai thác lâm thổ sản rất giỏi với một hệ thống tri thức dân gian liên quan nhưng chuyển xuống Thanh Chương thì không còn canh tác ruộng bậc thang, cũng không còn khai thác lâm thổ sản trong rừng nên những tri thức liên quan cũng bị mất mát. Thay vào đó là những tri thức về khoa học nông nghiệp nhưng không phải ai cũng nắm bắt được và còn phải xem xét đến độ phù hợp với môi trường tự nhiên và văn hóa.

Khó khăn trong hoạt động kinh tế nông nghiệp của người dân tộc thiểu số tái định cư ở Thanh Chương

Quá trình tái định cư, dù đã được các cơ quan liên quan tạo nhiều điều kiện để đồng bào ổn định cuộc sống và phát triển kinh tế. Tuy nhiên, do nhiều nhân tố khác nhau mà các hoạt động kinh tế của những người dân tộc thiểu số tái định cư về Thanh Chương còn gặp khó khăn, nhất là nông nghiệp.

Khó khăn đầu tiên là về quỹ đất sản xuất. Tái định cư được phân chia một phần đất nông nghiệp và lâm nghiệp để cho bà con sản xuất cùng với một diện tích ruộng nước đáng kể, lớn hơn khi còn ở quê cũ. Nhưng nhìn chung, họ vẫn thiếu đất sản xuất. Ruộng nước dù đã cố gắng khai phá nhưng chưa đáp ứng được nhu cầu của người dân. Những hộ di cư sớm thì được phân chia ruộng nước nhưng các hộ đến muộn hơn, nhất là những hộ di cư tự phát không được cấp ruộng thì càng trở nên khó khăn. Đã vậy ruộng nước cũng không quá tốt, phải sử dụng nhiều phân bón mà lại nhanh bạc màu, dễ bị mòn hóa. Gần đây còn sạt lở, lũ lụt nên diện tích ruộng nước lại giảm đi. Không những vậy, đất trồng trọt dù khá lớn, mỗi gia đình ít cũng có một vài hecta đất trồng nhưng chủ yếu chỉ trồng chè và keo, không trồng được các cây lương thực. Mà các loại cây như keo, chè lại lệ thuộc quá nhiều vào môi trường nên chi phí sản xuất cao hơn và giá cả lại thiếu ổn định. Diện tích đất có thể khai phá thêm gần như đã cạn. Vậy nên thiếu đất sản xuất là bài toán chung của người tái định cư ở Thanh Chương.

Thứ hai là sự thay đổi trong cơ cấu nông nghiệp khiến cho hệ thống tri thức, kỹ thuật sản xuất nông nghiệp của người dân chưa kịp thay đổi cho phù hợp. Nông nghiệp ở vùng tái định cư không còn là khai thác đất rừng như trước kia nên hệ thống tri thức truyền thống về sản xuất nông nghiệp bị thay đổi, người dân một mặt không tận dụng, sử dụng được các kinh nghiệm, tri thức trước đó, mặt khác phải học hỏi các kỹ thuật, tri thức mới trong sản xuất nông nghiệp. Vậy nên cần một quãng thời gian chuyển đổi, nhưng trong quá trình chuyển đổi này cũng gặp nhiều khó khăn, thậm chí là

độ rủi ro cao. Thực tế nhiều gia đình gặp khó khăn trong việc đầu tư sản xuất nông nghiệp.

Thứ ba là chi phí đầu tư nông nghiệp ngày càng cao hơn nên hiệu quả sản xuất sẽ giảm xuống. Trồng lúa nước ở tái định cư đòi hỏi giống mới, nhiều phân bón hơn ở quê cũ. Trồng chè, keo cũng yêu cầu phải đầu tư giống, phân bón, nhân lực để sản xuất, thu hoạch, vận chuyển. Việc chăn nuôi cũng gặp khó khăn khi chi phí đầu tư tăng cao do trồng trọt không phát triển thì các chế phẩm nông nghiệp để phục vụ chăn nuôi cũng hạn chế. Chăn nuôi nhiều khi phải đầu tư nhiều thức ăn công nghiệp sẽ đội giá thành lên cao hơn. Chính vì những lẽ đó mà giờ đây, sản xuất nông nghiệp yêu cầu phải có nguồn vốn đầu tư. Nhiều gia đình khi không có đủ để đầu tư thì các hoạt động nông nghiệp gặp khó khăn lớn.

Thứ tư là khó đa dạng hóa nông nghiệp và phụ thuộc nhiều vào thị trường. Trong khi các hoạt động sản xuất lương thực thiết yếu gặp khó khăn, vấn đề lương thực trở thành nan giải thì nông nghiệp chủ yếu tập trung vào trồng chè, trồng keo và chăn nuôi lợn, gà, trâu, bò... Những hoạt động này chủ yếu là nông nghiệp hàng hóa, nghĩa là phục vụ thị trường, nhất là trồng keo và chè, hai loại cây trồng quan trọng bậc nhất của người Thái và Khơ Mú ở Thanh Chương. Sản xuất hàng hóa thì phụ thuộc vào thị trường trong khi trải nghiệm thị trường của người dân hạn chế nên việc tiếp cận thị trường càng trở nên khó khăn hơn./.